TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2022/QĐCNTTLH	*Cao Lãnh, ngày 26 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Kim D và anh Nguyễn Hữu D1;

- Sau khi nghiên cứu: Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc chị Trần Kim D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu D1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Trần Kim D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khóm M, thị trấn M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1922;

Hộ khẩu thường trú: khóm A, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: khóm M, thị trấn M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim D và anh Nguyễn Hữu D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh D1 thỏa thuận như sau:

Chị Trần Kim D được tiếp tục nuôi Dõng con chung tên Nguyễn Hữu M2, sinh ngày 09/6/2011 và Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 30/10/2013. Anh D1 không phải cấp Dõng nuôi con chung, do chị D không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu D1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Trần Văn Đô